TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG-TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phước Long, ngày 04 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi K.N** – sinh năm 1993.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Trần Văn X** - sinh năm 1985.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi K.N và anh Trần Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi K.N và anh Trần Văn X thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Giao con chung của chị Bùi K.N và anh Trần Văn X là cháu Trần Đ.K - sinh ngày 25 tháng 7 năm 2013 cho chị N tiếp tục

trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Chị Bùi K.N không yêu cầu anh Trần Văn X cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

2.3 Về quan hệ tài sản và nợ: Chị Bùi K.N và anh Trần Văn X xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Bùi K.N tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010451 ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Đang